

**Trần Văn Tích** Trong thần thoại cổ điển Hy Lạp có loài ngựa mang cánh như con Pégase và con Hippogriffe, cả hai đều bay trong không gian; riêng con Pégase còn đi vù trên ngọn núi Hélicon, nơi quây quần các nữ thần nghệ thuật, các Muses. Giống làm thơ thần thoại hình ảnh loài ngựa này khi nói đến sự phi hành của thi nhân, có lẽ vì đôi cánh tiêu biểu cho sự cất mình lên khỏi các ràng buộc của thi thuật chật hẹp, tung mình ra thoát khỏi vòng vây của định kiến có sẵn để sáng tạo, để cách tân, để đi tìm những phương thức mới, những chân lý mới.

Chẳng nghĩa của sự tác yêu tác quái mà y chính năm trời, đã và đang gây ra không biết bao nhiêu tội ác. Những vị quý tộc trong tay, vị bá o lạc nước, vị tuyên truyền xáo trá, vị thông tin xuyên tạc, của sự tàn bạo mà thi nhân cho mình một hào quang gì mờ mờ, khi nhìn những người làm tin theo. Tuy nhiên bên cạnh những người lạc đường lạc lối này, vẫn có những nhân vật trí thức mang đôi cánh của Pégase và Hippogriffe.

Trong thế kỷ 20, để tiếp tục sự sống còn, của sự đã phải tiếp nhận, thậm chí tiếp nhận bại. Đảng Cộng sản Đức ngày nay mang tên PDS (*Partei des Demokratischen Sozialismus*, Đảng Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ) thay tên SED (*Sozialistische Einheitspartei Deutschlands*, Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức) thì Ulbricht - Honecker. Năm 2005, Đảng Cộng sản Nhật sửa đổi sâu sắc đường lối đảng, tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lê.

Bài viết hôm nay giống như một sự trí thức không phải chỉ có cái tiêu thụ thông minh mà một người thu nhập kinh tế, kinh tế chắc chắn nhưng mà đã đến cái để trí tuệ xuất chúng đến những chân lý, giác ngộ đến cái phổ biến.

Trong hoàn cảnh nước ta bây giờ đến đây là sự toàn thể của Đảng Cộng sản, một số thanh niên du học nước ngoài đến đây thành tựu học và đã trót nghe theo lời dạy dỗ mà lãnh đạo, của bộ máy để nước phải có. Rồi đến đây họ nhận thấy rằng mình đã chọn sai chỗ đứng. Tôi nghĩ phần nào, có người bị hành hạ, đàn áp, bao vây, cô lập đến nỗi không còn nghĩ đến chuyện đi, chỉ còn sự tàn nhẫn đối. Chẳng đối cho bản thân, cho vợ con. Thế là người ngấm ngùi xót xa khi nghĩ đến sự phản của họ: *Rừng tằm nên trồng mà tình nên thương*.

**André Gide** (1869-1951) là nhà văn Pháp có nhiều tác phẩm nổi tiếng được thanh niên trí thức và văn học Pháp trân trọng. Chỉ cần tranh tranh giành thì Hai. Có nhiều tác phẩm nổi tiếng: *Les*

*nourritures terrestres*

(Món ăn trần thế),

*L'immoraliste*

(Kẻ vô luân),

*La porte étroite*

(Cửa hẹp),

*Les caves du Vatican*

(Những căn hầm Vatican),

*La symphonie pastorale*

(Bản giao hưởng quê),

*Les faux-monnayeurs*

(Bàn làm bài cũ),

*Si le grain ne meurt*

(Nguyễn Mộng). Mối tình gian Gide có cảm tình với chủ nghĩa xã hội, năm 1932 tham dự Hội nghị Hoà bình Thế giới, năm 1936 đi Liên Xô. Chuyến đi Liên Xô có hoài bão phát hiện mối tình thế giới, mối tình thế giới đầy sự không ngờ có thể ra hoa (

*où l'inespéré pouvait éclore*

). Chuyến đi lịch sử được chứng minh đúng chính trị theo dõi và chứng minh. Nhưng Gide trở lại trong thời kỳ ngạo ngược. Nghĩa vụ chân lý (

*loi de vérité*

) bắt buộc Gide phải nói lên nỗi kinh sợ và sự ghê tởm chủ nghĩa Stalin mà nhà văn đích thân nhìn thấy trên mặt, nghe được trên tai. Gide dũng cảm nói lên sự giác ngộ của mình qua hai tác phẩm cũng rất nổi tiếng:

*Retour de l'URSS*

(Về Liên Xô và)

*Retouches à mon Retour de l'URSS*

(Sửa lại cuốn

*Về Liên Xô và*

) nói rõ thêm chủ đề tác phẩm của cuốn truyện. Rồi Gide đoán tuy vậy lý tưởng của ông sẽ, với chủ nghĩa xã hội.

**George Orwell** (1903-1950) là nhà văn Anh sinh tại Ấn Độ, mất tại Luân Đôn. Sang Miền Đông thuở Anh, gia nhập ngành cảnh sát (1922-1927) nhưng rời ra khỏi ngành cảnh sát vì đi ngược với chính sách đàn áp thực dân; trở về Anh rồi sang Pháp. Viết tiểu thuyết *Burmese Days*

(Nhưng ngày ở Miền Đông) phê phán xã hội, nói lên nỗi bất công của người thực dân. Nhưng ngày thất nghiệp lang thang ở Pháp và Anh được ghi lại trong

*Down and Out in Paris and London*

(Cùng đường ở Ba Lê và Luân Đôn). Qua các sách này, Orwell không giấu gì cảm tình với cộng sản.

*The Road to Wigan Pier*

(Đường tới biển ở Wigan) phản ánh hoàn cảnh các thành phố xã hội không có công ăn việc làm ở miền Bắc nước Anh;

*Homage to Catalonia*

(Suy tôn miền Ca-ta-lô-ni) sáng tác khi tham gia chiến tranh Tây Ban Nha; cuối cùng nói lên niềm tin của tác giả vào chủ nghĩa xã hội. Nhưng hai danh tác của George Orwell được biết đến nhiều nhất là hai tác phẩm về chủ nghĩa xã hội và thiên đường Liên Xô:

*Animal farms*

(Trại súc vật) và

*Nineteen Eighty Four*

(Mười nghìn chín trăm tám mươi) lấy chủ đề về sự kiểm soát của cách thông tin viên đài phát thanh BBC và tờ báo

*The Observer*

trong Thế chiến Hai, nên đó Orwell có cảm hứng và phỏng tượng tượng xét lại nỗi bất công của lý thuyết cộng sản để trở thành kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa xã hội và Liên Xô.

**Vladimir Vladimirovitch Maiakovski** (1894-1930) đã được chọn để Liên Xô lấy tên đặt cho một

thành phố. Hoan nghênh Cách mạng tháng 10, Maiakovski làm thơ, ví dụ

*Levy Marsh*

(Hành khúc Trái); viết kịch, chương h

*Misterija Buff*

(Diệu pháp - H) với những lời thơ thúc hành động chiến đấu hay vạch đường cách mạng vô sản. Maiakovski đã kích thích ý tưởng thơ mới, tiến công đạo lý, luân thường đạo lý; đánh phá tôn giáo và chính trị trong những trường ca

*Oblako v schtanach*

(Áng mây mờ quàn),

*Voina i mir*

(Chiến tranh và thơ gia) v.v... Cao điểm sáng tác của Maiakovski là trường ca

*Vladimir Ilitsch Lenin*,

một bản kịch ca và sự phát triển của phong trào công nhân cho đến khi Lê-nin từ trần, nói lên thái độ ngưỡng mộ vô biên của tác giả đối với vị anh hùng vĩ đại.

*Mojo otkrytije Ameriki*

(Tôi khám phá ra nước Mỹ) là tác phẩm văn xuôi lên án thực địa của nước Hoa Kỳ là chủ nghĩa thực địa và chính trị. Trường ca

*Khorosho*

(Tốt, tốt) viết một năm sau cách mạng, thể hiện những tình cảm mới về cuộc đời mới. Tác phẩm của Maiakovski được dịch ra năm mới tám tháng của các dân tộc Liên Xô cũ và ba mươi chín tháng ngoài, nhất là trong phe xã hội chủ nghĩa. Maiakovski được ghi nhận về các trường ca thông và trường ca mới của Việt Nam. "Bác" cũng trích thơ của "đồng chí"

Maiakovski nhận được nói chuyện tại Địch hội Liên thơ ba của Đoàn Thanh niên Lao động Việt nam năm 1961. Sáng tác văn học của Maiakovski như là trình bày được các tài liệu trong nước phổ biến. Những tôi chỉ ra được tài liệu trong Việt nào nói chi tiết về cái chết của Maiakovski

. Thơ ra, Maiakovski từ bỏ cách bản mới phát súng vào tìm vì các lý do: không thấy những điều kỳ diệu của thơ mới mà chỉ thấy cách mạng tiến bộ của cách, thơ mới; tính cách bất bình của thơ mới; hành chính như là thơ. Văn hoá; thơ mới tình cảm. Nhờ thơ, Maiakovski tìm cái chết để từ chối trước tòa án những triết lý của người trí thức sau khi hoàn tất tác phẩm cuối đời - từ nhiên không được công nhận

*Les bains*

(Thăm bể), bản văn phóng thích của thơ mới mũi dùi vào chế độ quan liêu stalinist. Ngày Maiakovski liê thiên đường công sản là ngày 14 tháng 10 năm 1930, lúc đó Maiakovski mới ba mươi sáu tuổi.

**Jean Paul Sartre** (1905-1980) là nhà văn và nhà triết học hiện sinh Pháp, giải thưởng Nobel 1964 (nhưng Sartre không nhận); triết gia nổi tiếng, tham gia kháng chiến chống Đức, sáng lập tập chí *Les temps modernes* (Thời thế mới) năm 1945. Bản đời là nhà văn Simone de Beauvoir. Triết học hiện sinh của Sartre ghép hiện tượng học của Heidegger và Husserl với chủ nghĩa Marx. Sartre trình bày nhân sinh quan của mình trong những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng

*La nausée*

(Buồn nôn),

*Les chemins de la liberté*

(Những con đường của tự do) và tập truyện

*Le mur*

(Bức tường). Trong

*L'être et le néant*

(Thế và không), Sartre giải thích tính vô lý của cuộc đời và mặt lý luận triết học. Các vở kịch

*Les mouches*

(Ruồi),

*Huis clos*

(Cửa đóng) trình bày sự phân rã của con người và suy tư của tác giả về tự do.

*Les mains sales*

(Tay bẩn) được chấp nhận sự xung đột giữa thực tế và lý tưởng trong chính trị qua hành động của một thanh niên trí thức tham gia Đảng Cộng sản chống phát xít. Từ năm 1952, Sartre xích lại gần Đảng Cộng sản Pháp, ông hỗ trợ Việt Nam trong chiến tranh Đông Dương, năm 1953 viết

*L'affaire Henri Martin*

(Vụ Hăng-ri Mác-tanh); sau đó tham gia phong trào phản đối sự can thiệp của Hoa Kỳ ở Việt Nam; năm 1966, ông tác vụ Tòa án Russell. Những cũng năm 1966, Sartre lên tiếng ở Địch hội Sorbonne, đã kích quân ở Nga Xô can thiệp ở Praha. Rồi trí tuệ và lý tưởng triết học của người trí thức đã khiến Sartre đối diện thái độ đối với bộ quy định Việt cộng khi chế độ ng kiêu ngạo mị dân của ông bảo vệ và biện minh cho biên giới

